TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ S** TỈNH PHÚ YÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15/3/2024
Về việc "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Long

Ông Nguyễn Ngọc Chẩn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Bảo Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S – tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Trương Đức Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã S, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 102/2023/TLST–HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn L, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Có mặt.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh T1 - sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn L, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Trong đơn ly hôn và quá trình làm việc tại Toà án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Minh T1 tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45/2002.

Sau khi kết hôn sống ở huyện A được vài tháng, sau đó về Thôn L, xã X, thị xã S sinh sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T1 ăn nhậu, đánh đập, chửi bới chị T, chị T và anh T1 không còn qua lại, chăm sóc gì cho nhau. Do đó, tình cảm giữa chị T và anh T1 thật sự không còn, không thể nào sống chung với nhau được, anh T1 không thường xuyên ở nhà nên chị T yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh T1.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Minh V, sinh ngày 03/6/2002 (giới tính: Nam), Nguyễn Kim O, sinh ngày 20/6/2006 (giới tính: Nữ), chị T yêu cầu nuôi dưỡng cháu O, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con, riêng cháu V đã trưởng thành nên chị T không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu Toà giải quyết.

** Tại biên bản ghi lời khai ngày 24/3/2023, bị đơn anh Nguyễn Minh T1 trình bày:* Về hôn nhân anh T1 không đồng ý ly hôn, con chung thống nhất có 02 con chung tên Nguyễn Minh V, sinh ngày 03/6/2002 (giới tính: Nam), Nguyễn Kim O, sinh ngày 20/6/2006 (giới tính; Nữ), anh T1 thống nhất để cho chị T nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nên anh T1 không có ý kiến gì, riêng cháu V đã trưởng thành nên anh T1 cũng không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Tại đơn trình bày nhận ngày 13/3/2024 anh T1 đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T, con chung và tài sản chung thống nhất theo yêu cầu của chị T, đồng thời xin xét xử vắng mặt.

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Nguyễn Minh T1. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Kim O, sinh ngày 20/6/2006 (giới tính: Nữ) cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con, riêng cháu Nguyễn Minh V đã trưởng thành, chị T và anh T1 không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: chị T, anh T1 xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc chị T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị T xin ly hôn anh Nguyễn Minh T1 và yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS, anh T1 hiện cư trú tại: Thôn L, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã S theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Minh T1 có yêu cầu xét xử vắng mặt và tại đơn trình bày nhận ngày 13/3/2024 anh T1 cũng yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Minh T1 theo khoản 3 Điều 228 của BLTTDS.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Minh T1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 45, ngày 30/7/2002 của UBND xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T: Căn cứ lời trình bày của chị Nguyễn Thị T thì nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh T1 ăn nhậu, đánh đập, chửi bới chị T, chị T và anh T1 không còn chăm sóc, chung sống với nhau như vợ chồng 03, 04 năm nay, tại biên bản ghi lời khai 24/3/2023 anh T1 không đồng ý ly hôn, tuy nhiên tại đơn trình bày nhận gày 13/3/2024 anh T1 đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Điều đó cho thấy tình cảm giữa chị T và anh T1 thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị T yêu cầu nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Kim O, sinh ngày 20/6/2006 (giới tính: Nữ) Xét thấy hiện tại chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu O và cháu O có nguyện vọng được sống với chị T, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu O nên giao cháu Nguyễn Kim O cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Việc chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Riêng cháu V đã trưởng thành chị T và anh T1 không yêu cầu nên không xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Minh T1 không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã tạm nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

+ Các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

+ Các điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T với anh Nguyễn Minh T1.

[2] Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Kim O, sinh ngày 20/6/2006 (giới tính: Nữ) cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Minh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu V đã trưởng thành, chị T và anh T1 không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Minh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn; được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí do chị Nguyễn Thị T đã tạm nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003086 ngày 08/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S. Chị T nộp đủ án phí.

[5] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Minh T1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Thị xã S;
- Chi cục thi hành án Thị xã S;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
	Nguyễn Minh Hoàng